

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/DS-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-DS ngày 08/6/2020 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-DS ngày 25/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2020/QĐST-DS ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: thôn P, xã B, thành phố T, Phú Yên.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1960 và anh Nguyễn Bửu N, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: thôn P, xã B, thành phố T, Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Vào ngày 23/01/2019, tôi (L) có cho bà Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bửu N vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Khi vay bà B, anh N có viết Giấy thế chấp nhà tại thôn P, xã B, thành phố T của bà B, anh N cho tôi và hẹn đến ngày 23/12/2019 sẽ trả lại cho tôi số tiền trên. Nhưng đến nay, bà B anh N vẫn chưa trả cho tôi số tiền này dù tôi đã nhiều lần đòi. Hiện nay, bà B anh N đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu. Do đó, tôi khởi kiện yêu cầu bà B anh N phải trả cho tôi số tiền 100.000.000 đồng đã vay, không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với căn nhà tại thôn P, xã B, thành phố T của bà B anh N viết giấy thế chấp cho tôi, tôi không yêu cầu Tòa giải quyết gì đối với căn nhà này để trừ nợ, vì việc thế chấp này chỉ để làm tin chứ không đảm bảo hợp pháp theo quy định pháp luật. Sau này, khi Tòa xét xử có bản án có hiệu lực tôi sẽ yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật. Tôi xác định lại tôi chỉ yêu cầu bà B anh N phải trả cho tôi số tiền đã vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thì hiện bị đơn không có mặt tại địa chỉ cư trú. Việc bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017

của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào Giấy thế chấp nhà ngày 23/01/2019 do nguyên đơn cung cấp có nội dung thể hiện: mẹ con bà Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bửu N có nhận của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 23/12/2019 sẽ trả lại cho bà L số tiền này. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập một giao dịch dân sự (hợp đồng vay tài sản) hợp pháp, ràng buộc trách nhiệm của các bên và buộc các bên phải tuân theo. Bị đơn đã nhận tiền của nguyên đơn và thỏa thuận về thời gian trả nợ; nhưng đến nay bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền còn nợ, không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 100.000.000 đồng.

Đối với căn nhà tại thôn P, xã B, thành phố T của bà B anh N viết giấy tay thế chấp cho nguyên đơn, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bửu N phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thành hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bửu N phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001460 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trọng Khá

Huỳnh Khắc Hiếu

Trần Lê Mai